

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày: 18-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bá Trung Ấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Thuần.

Ông Phú Trần Anh Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

TRẦN THÀNH T (tên gọi khác: **NGUYỄN VĂN D**), sinh năm: 1976 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trịnh Thị Ngọc H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 18/3/1995 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản XHCN” và “trộm cắp tài sản công dân” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/1996); ngày 17/4/1999 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 21 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản công dân” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2000); ngày 22/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án này Trần Thành T thay đổi họ tên, năm sinh thành Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2017); ngày 15/02/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khởi tố về hành vi “trộm

cấp tài sản”; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong một vụ án khác (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự*: Viễn thông N; địa chỉ trụ sở: Đường 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Bích T, chức vụ: Giám đốc Viễn thông N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu L, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Viễn thông N (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Phan Văn S, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Anh Thái Hồng H (T), sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2007, Trần Thành T đi xe Honda đến nhà bà Thái Thị D ở xã P, huyện N (nay là xã P, huyện T) gặp Thái Hồng H và Phan Văn S. Tại đây, T rủ H và S đi cắt trộm dây cáp điện thoại đốt lấy đồng đem bán lấy tiền tiêu xài, cả hai đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 25/01/2007, T mang theo kìm cộng lực và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 85R5-5791 chở H và S đi đến tuyến cáp điện thoại C đi D của Công ty Viễn thông Bưu điện tỉnh N (nay là Viễn thông N) để cắt trộm dây cáp điện thoại. Đến nơi T phân công H và S mỗi người đứng ở một trụ dây cáp cách nhau khoảng 200 mét để canh gác. T cầm kìm cộng lực trèo lên trụ dây cáp do S canh phía dưới cắt một đầu dây cáp rớt xuống đất, T đưa kìm cộng lực cho S cắt đầu dây cáp còn lại, cả nhóm cắt được 34 mét dây cáp điện thoại loại 200 đôi đem giấu trong đầm nước gần nhà H. Khoảng 22 giờ ngày 27/01/2007, T, S và H kéo dây cáp cắt được vào bếp nhà H dùng kìm cộng lực cắt thành những đoạn ngắn, sáng hôm sau cả nhóm đốt lấy được 20 kg đồng đem bán được 1.200.000 đồng, chia mỗi người 400.000 đồng tiêu xài.

Kết quả trưng cầu định giá tài sản: 34 mét dây cáp viễn thông loại 200 đôi có giá trị 3.162.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Ngày 27/02/2007, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đã ra quyết định khởi tố vụ án; ngày 12/3/2007 ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thành T, Thái Hồng H và Phan Văn S về tội “phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” quy định tại Điều 231 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/11/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tuyên phạt Thái Hồng H 18 tháng tù giam; ngày 11/8/2008 Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt Phan Văn S 24 tháng tù giam. Riêng

Trần Thành T bỏ trốn, Cơ quan An ninh ra quyết định truy nã. Ngày 13/02/2017, Trần Thành T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/4/2017 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận ra quyết định phục hồi điều tra bị can đối với T. Ngày 10/4/2017 ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án, thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thành T thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Nam giải quyết theo thẩm quyền.

Về phần dân sự và vật chứng trong vụ án đã được giải quyết trong bản án số 43/2007/HSST ngày 22/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; không ai yêu cầu giải quyết gì thêm.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 16/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Thành T (Nguyễn Văn D) về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thành T (Nguyễn Văn D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thành T (Nguyễn Văn D) mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về phần dân sự và vật chứng trong vụ án đã được giải quyết trong bản án số 43/2007/HSST ngày 22/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; về biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với khoản thu nhập bất chính 400.000 đồng của bị cáo Trần Thành T (Nguyễn Văn D).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự trình bày về phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết trong bản án số 43/2007/HSST ngày 22/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận nên không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành T (Nguyễn Văn D) thừa nhận toàn bộ hành vi, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam. Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Thành T (Nguyễn Văn D) là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên đã rủ Phan Văn S, Thái Hồng H (T) lén lút trộm cắp 34 mét dây cáp viễn thông loại 200 đôi của Công ty Viễn thông Bưu điện tỉnh N (nay là Viễn thông N) vào ngày 25/01/2007 tại xã P, huyện N (nay là xã P, huyện T). Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì giá trị 34 mét dây cáp viễn thông loại 200 đôi mà bị cáo cùng đồng phạm trộm cắp được có giá trị là 3.162.000 đồng. Do đó, bị cáo Trần Thành T (Nguyễn Văn D) đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh của địa phương. Bị cáo là người khởi sự, rủ rê người khác cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp dùng phương tiện công cụ mà mình mang theo để cắt trộm dây cáp và cùng đồng bọn đem tài sản trộm cắp được bán lấy tiền tiêu xài.

Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện ở việc trước đây đã từng bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội trong thời gian bị khởi tố đã bỏ trốn nên bị truy nã làm ảnh hưởng đến việc sớm kết thúc vụ án. Trong thời gian bị truy nã bị cáo phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” (bị cáo đổi họ tên, năm sinh thành Nguyễn Văn D, sinh năm 1977), sau khi chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục có hành vi “trộm cắp tài sản” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khởi tố. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có hành vi xúi giục Thái Hồng H (T) là người chưa thành niên phạm tội (tại thời điểm phạm tội) nên phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với 34 mét dây cáp viễn thông của Công ty Viễn thông Bưu điện tỉnh N (nay là Viễn thông N) mà bị cáo cùng với đồng bọn trộm cắp được là tài sản của Nhà nước, lẽ ra bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “xâm phạm tài sản của Nhà nước” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 của Bộ

luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này không được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng cần áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, theo nguyên tắc có lợi thì tình tiết tăng nặng này không được áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án đã được giải quyết trong bản án số 43/2007/HSST ngày 22/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; trong vụ án này không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét đến.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo T khai có được từ việc bán 34 mét dây cáp trộm cắp cùng đồng phạm nhưng đã tiêu xài hết, Cơ quan tiến hành tố tụng không thu giữ được, hơn nữa vấn đề trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 43/2007/HSST ngày 22/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận nên không tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước là không có căn cứ chấp nhận.

Tham gia trộm cắp 34 mét dây cáp viễn thông, ngoài bị cáo T còn có Phan Văn S và Thái Hồng H. Tuy nhiên, hành vi của S và H đã được xét xử, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xét đến.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Thành T (Nguyễn Văn D) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành T (tên gọi khác: Nguyễn Văn D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3

Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành T (tên gọi khác: Nguyễn Văn D) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Trần Thành T (tên gọi khác: Nguyễn Văn D) phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18-8-2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Công an huyện Thuận Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bá Trung Ân